

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/HNGĐ-PT  
Ngày 23/6/2017  
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**  
Các Thẩm phán: **Ông Nguyễn Vũ Đông**  
**Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Lưu Việt Thắng**  
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:  
**Bà Bùi Thị Hạnh - Kiểm sát viên**

Ngày 23 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2017/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2017.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/HNGĐ-ST ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 68/2017/QĐ-PT ngày 25/04/2017, giữa:

**\* Nguyên đơn:** Anh Đỗ Tiến S - sinh năm 1972;  
HKTT: Thôn Đồng Lạc, xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, Hà Nội.

**\* Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1977;  
HKTT: Thôn Đồng Lạc, xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, Hà Nội;

Hiện đang thụ án tại Đội 31, phân trại K3, Trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, anh Đỗ Tiến S trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H, được tự do tìm hiểu và tự nguyện, đi đến hôn nhân từ năm 1993, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đến UBND xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, Hà Nội làm thủ tục đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, do thời gian đã lâu nên vợ chồng không nhớ có giấy đăng ký kết hôn hay không, có được đăng ký kết hôn hay không, vì thời gian đó chị H chưa đủ tuổi đăng ký. Anh S vẫn làm thủ tục đề nghị UBND xã Minh Tân cấp trích lục giấy đăng ký kết hôn, nhưng UBND xã Minh Tân trả lời là không còn lưu trữ. Anh tiếp tục làm thủ tục đề nghị Phòng Tư pháp UBND huyện Phú Xuyên cấp giấy trích lục đăng ký kết hôn, Phòng Tư pháp – UBND huyện Phú Xuyên cũng trả lời trong hồ sơ, sổ sách lưu giữ của UBND huyện không có tên của vợ chồng anh trong sổ đăng ký kết hôn năm 1993. Sau khi cưới, vợ chồng về chung sống tại gia đình anh S ở thôn Đồng Lạc, xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, Hà

Nội. Vợ chồng sống vui vẻ hạnh phúc cho đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, chị H thường xuyên bỏ nhà đi làm ăn với bạn bè xấu, dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên đánh, cãi nhau. Đầu năm 2012, chị H bị bắt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và bị tuyên phạt 08 năm 06 tháng tù, hiện chị H đang thụ án tại Trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình. Đến nay, anh S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho cho được ly hôn với Chị H.

Về con chung: Anh S và chị H có 03 con chung là cháu Đỗ Thị T, sinh ngày 19/9/1994; cháu Đỗ Ngọc K sinh ngày 12/01/1999 đã trưởng thành, cháu Đỗ Thị Thu T sinh ngày 15/6/2000. Nay ly hôn, anh S đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trà, không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì hiện nay chị H đang thụ án trong trại giam không có điều kiện cấp dưỡng con chung. 02 con lớn là Đỗ Thị T và Đỗ Ngọc K đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh S và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Anh S xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, nếu sau khi ly hôn có người nào đến yêu cầu Tòa án giải quyết việc vợ chồng vay mượn thì anh S hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị đồng ý với quan điểm của anh S về điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Tuy nhiên, chị không đồng ý ly hôn với anh S vì vẫn còn tình cảm với anh S. Hiện chị đang thụ án tại Trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình. Chị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị cho chị được xét xử vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Đỗ Thị T, sinh ngày 19/9/1994 cháu Đỗ Ngọc K sinh ngày 12/01/1999 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa xét; cháu Đỗ Thị Thu T sinh ngày 15/6/2000. Nếu phải ly hôn chị đề nghị anh S được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T đến khi chị mãn hạn tù, chị có yêu cầu thay đổi nuôi con chung sau, vì hiện nay chị đang thụ án không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và cấp dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Chị thống nhất với anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị khẳng định vợ chồng không vay mượn ai, nếu sau ly hôn có người nào đến yêu cầu Tòa án giải quyết việc vợ chồng chị vay mượn thì chị H hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

***Tại bản án số 03/2017/HNGĐ-ST ngày 28/02/2017, Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Hà Nội đã xử và quyết định:***

Không công nhận anh Đỗ Tiến S và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng.

Anh Đỗ Tiến S được quyền nuôi dưỡng cháu Đỗ Thị Thu T sinh ngày 15/6/2000, tạm hoãn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đến khi có yêu cầu khác. Chị H được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 21/03/2017, chị Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý ly hôn vì đang chấp hành án.

Tại phiên tòa: Anh Đỗ Tiến S vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Chị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được tổng đạt Quyết định xét xử hợp lệ. Chị có ý kiến: Chị không đồng ý ly hôn trong thời điểm này vì chị đang chấp hành án phạt tù. Đầu năm 2018 khi chị trở về, vợ chồng chị sẽ giải quyết về tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị H nằm trong thời hạn kháng cáo.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng nên cấp sơ thẩm đã giải quyết cho anh S và chị H ly hôn và đã dành quyền khởi kiện chia tài sản chung vợ chồng vào một vụ án khác khi có yêu cầu là có căn cứ. Do không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của chị H nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

Về hình thức: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị H nằm trong thời hạn kháng cáo.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng nên cấp sơ thẩm đã giải quyết cho anh S và chị H ly hôn và đã dành quyền khởi kiện chia tài sản chung vợ chồng vào một vụ án khác khi có yêu cầu là có căn cứ. Nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của chị H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2017/HNGĐ-ST ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Hà Nội.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên, HN;
- TAND huyện Phú Xuyên, HN;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Phan Quyết Thắng*